

Bản án số: 171/2023/HCPT
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 410/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính”. Do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2022/HC-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2380/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

1. ***Người khởi kiện:*** Bà Phạm Thị H. Sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ 4, khu Minh T A, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt,

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:*** Luật sư Nguyễn Thị Vân H1 - Văn phòng Luật sư Nguyễn Huy Thiệp và Cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. ***Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- ***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Cao Tường H2- Quyền Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:***

+ Ông Đàm Trung H3 – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

+ Ông Đỗ Tuấn N – Luật sư chi nhánh Công ty Luật Khởi Bình thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

3. ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Ngô Thành T – Phó Chủ tịch UBND thành phố Cẩm Phả; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND thành phố Cẩm Phả và UBND thành phố Cẩm Phả:*

+ Ông Nguyễn Văn A1 – Phó Trưởng phòng Tài nguyên môi trường; Có mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến T1 – Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện theo uỷ quyền:* Ông Trần Xuân T2 – Phó Chủ tịch UBND phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Người khởi kiện trình bày và yêu cầu: Năm 1972, gia đình bà Phạm Thị H khai hoang thửa đất tại tổ 3, khu Nam T3, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, diện tích 181m², mục đích trồng cây hàng năm, là thửa đất số 196, bản đồ địa chính số 16. Xung quanh thửa đất bà H đã xây gạch đá, dưới rộng 0,06m, trên rộng 0,4m, cao 0,8m đến 1m. Đất không có tranh chấp. Ngày 22/10/2020, Ủy ban nhân dân (viết tắt: UBND) thành phố Cẩm Phả ban hành Thông báo số 406/TB-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo đường tổ 4, khu Nam T3 và cầu qua suối Cẩm B-Cẩm Đ, thuộc tổ 31 khu Đông T 2 thành phố Cẩm Phả (dự án C2), trong đó có thửa đất bà H đang sử dụng. Ngày 18/6/2021, UBND thành phố Cẩm Phả ban hành quyết định 3009/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất và quyết định 3010/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường đối với thửa đất của bà H tại tổ 3, khu Nam T3, phường Cẩm B để thực hiện dự án. Theo bà H, dự án hai bên đường sắt đoạn từ Khe S, phường Quang H4 đến ga Cọc 4, phường Cẩm Phả đã thực hiện xong từ năm 2016. Còn ở dự án C2 thì vị trí đất của bà tại tổ 3, khu Nam T3 nên không bị ảnh hưởng. Ngày 16/8/2021, bà H làm Đơn xin xác nhận và được tổ trưởng tổ 3, khu trưởng khu Nam T3, UBND phường Cẩm B đã xác nhận vị trí đất của bà không liên quan đến dự án C2. Do đó, bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Hủy Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh: “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H trú tại tổ 4, khu Minh T A, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả (lần 2)”

2. Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện trình bày: Ngày 04/9/2021, bà Phạm Thị H khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4375/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, với nội dung: “Việc Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả thu hồi toàn bộ thửa đất của gia đình bà đang sử dụng để thực hiện dự án là không đúng quy định pháp luật; Đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất còn lại cho gia đình bà đối với diện tích 181m², tại thửa số 196, tờ bản đồ địa chính số 16, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả”.

Căn cứ khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 6, Khoản 1 Điều 40, Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định

số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 giải quyết khiếu nại là đúng thẩm quyền và hình thức văn bản.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 đảm bảo đúng các quy định tại điều 36, 37, 38, 39 Luật khiếu nại 2011. Về nội dung Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H:

- Căn cứ pháp lý thu hồi đất; Lập, phê duyệt phương án bồi thường GPMB đối với hộ bà Phạm Thị H để thực hiện dự án: Ngày 10/10/2019, Hội đồng nhân dân thành phố Cẩm Phả ban hành Nghị quyết số 88/NQ-HĐND, về chủ trương đầu tư Dự án “Cải tạo đường tổ 4, khu Nam T3 và cầu qua suối Cẩm B - Cẩm Đ, thuộc tổ 31 khu Đông T 2, thành phố Cẩm Phả”. Ngày 30/10/2019, UBND thành phố Cẩm Phả ban hành Quyết định số 5594/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo đường tổ 4, khu Nam T3 và cầu qua suối Cẩm B - Cẩm Đ, thuộc tổ 31 khu Đông T 2 thành phố Cẩm Phả. Ngày 31/3/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Nghị quyết số 243/NQ-HĐND, về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất...trên địa bàn tỉnh (đợt 1) năm 2020. Theo đó, Dự án Đầu tư xây dựng công trình: “Cải tạo đường tổ 4, khu Nam T3 và cầu qua suối Cẩm B - Cẩm Đ, thuộc tổ 31 khu Đông T 2, thành phố Cẩm Phả” thuộc danh mục công trình dự án thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Ngày 19/3/2021, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 837/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Cẩm Phả, theo đó Dự án có trong danh mục dự án thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn thành phố Cẩm Phả (chuyển tiếp năm 2020).

Ngày 18/6/2021, UBND thành phố Cẩm Phả ban hành các Quyết định số 3009/QĐ-UBND, về việc thu hồi 175,5m² đất trồng cây hàng năm của hộ bà Phạm Thị H tại tổ 3, khu Nam T3, phường Cẩm B; Quyết định số 3010/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà H, tổng số tiền 27.014.400, cụ thể như sau: Bồi thường đất trồng cây hàng năm: 175,5m² x 138.500 đồng/m² = 24.306.750 đồng. Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: 2.623.600 đồng. Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu: 84.000 đồng.

Căn cứ Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 22/12/2020 của UBND phường Cẩm B; Biên bản làm việc giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND thành phố Cẩm Phả, UBND phường Cẩm B và bà Phạm Thị H cho thấy: Thửa đất bà Phạm Thị H khai hoang từ năm 1972 và sử dụng để trồng rau từ đó đến nay. Diện tích đất bị thu hồi để giải phóng mặt bằng là 175,5m², diện tích còn lại là 0m².

Tại Bản mô tả ranh giới, mốc giới và kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất giải phóng mặt bằng ngày 27/10/2020, thửa đất bị thu hồi của hộ bà Phạm Thị H là thửa số 196, tờ bản đồ địa chính số 16, phường Cẩm B (thửa số 11, Tờ bản đồ GPMB số 01) có diện tích 181,0m²; trong đó có 5,5m² nằm trong diện tích đất của ông Nguyễn Văn H5, năm 2018 đã thực hiện giải phóng mặt bằng tại Dự án “Nâng cấp, cải tạo và làm mới bổ sung hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dọc Quốc lộ 18A đoạn từ ngã ba phường Cẩm T4 (Km44+600) đến Cầu 1, phường

Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả”. Thửa đất có ranh giới giải phóng mặt bằng phù hợp với quy hoạch chi tiết thực hiện dự án: “Cải tạo đường tổ 4, khu Nam T3 và cầu qua suối Cẩm B - Cẩm Đ, thuộc tổ 31 khu Đông T 2, thành phố Cẩm Phả”, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả phê duyệt, phù hợp với ranh giới dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh thông qua tại Nghị quyết số 243/NQ-HĐND ngày 31/3/2020. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả đã thu hồi hết diện tích đất tại thửa 196 bản đồ địa chính số 16 phường Cẩm B.

Như vậy, nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị H, về việc: “Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả thu hồi toàn bộ thửa đất của gia đình bà đang sử dụng để thực hiện dự án là không đúng quy định và đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 181m² là thửa số 196, tờ bản đồ địa chính số 16, phường Cẩm B (thửa số 11, tờ bản đồ GPMB số 01) tại tổ 3, khu Nam T3, phường Cẩm B” là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu đã được xác minh và căn cứ theo quy định pháp luật nêu trên Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với bà Phạm Thị H tại Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của bà Phạm Thị H trú tại tổ 4, khu Minh T A, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả về nội dung: Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả thu hồi toàn bộ thửa đất của gia đình bà đang sử dụng để thực hiện dự án là không đúng quy định và đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 181m², thửa số 196, tờ bản đồ địa chính số 16, phường Cẩm B (thửa số 11, tờ bản đồ GPMB số 01) tại tổ 3, khu Nam T3, phường Cẩm B. Đồng ý với Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Cẩm Phả “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H trú tại tổ 4, khu Minh T A, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả”

Như vậy, Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng nội dung, đảm bảo quyền lợi của hộ bà Phạm Thị H. Đề nghị xử bác đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2022/HC-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 2 Điều 21, điều 36, 37, 38, 39 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, về việc hủy Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà Phạm Thị H. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2022, bà Phạm Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; quan điểm của bà H và Luật sư Nguyễn Thị Vân H1 đề nghị: Hủy bản án sơ thẩm để giải quyết đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi chính đáng của bà H.

Luật sư Đỗ Tuấn N đề nghị: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi cho UBND thành phố Cẩm Phả đề nghị: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện UBND phường Cẩm B đề nghị: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của bà Phạm Thị H và giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 62/2022/HC-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản 4 Điều 255 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền khởi kiện: Ngày 09/02/2022 bà H kiện quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà H. Đối với các Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 18/6/2021, về việc thu hồi 175,5m² đất trồng cây hàng năm của hộ bà Phạm Thị H; Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 18/6/2021, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà H; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2250/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Cẩm Phả; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4375/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tuy không bị khiếu kiện nhưng là quyết định liên quan đến quyết định khởi kiện, nên cần xem xét tính hợp pháp của quyết định này theo quy định pháp luật. Đây là các quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị kiện.

[3.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:

UBND thành phố Cẩm Phả ban hành các Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 18/6/2021, về việc thu hồi 175,5m² đất trồng cây hàng năm của hộ bà

Phạm Thị H; Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 18/6/2021, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà H; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2250/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Cẩm Phả là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Nghị quyết số 243/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Cẩm Phả và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 4375/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 đối với bà Phạm Thị H là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật đất đai năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Sau khi nhận quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4375/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, không đồng ý với quyết định, bà Phạm Thị H tiếp tục khiếu nại. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại, xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại đảm bảo đúng các quy định tại điều 36, 37, 38, 39 Luật khiếu nại 2011. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà Phạm Thị H là đảm bảo các quy định tại Khoản 3 Điều 6, khoản 2 Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

[3.2]. Căn cứ ban hành các quyết định:

[3.2.1]. Căn cứ ban hành Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 18/6/2021, Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 18/6/2021: Thực hiện dự án: “Cải tạo đường tổ 4, khu Nam T3 và cầu qua suối Cẩm B - Cẩm Đ thuộc tổ 31 khu Đông T 2, thành phố Cẩm Phả”, ngày 22/10/2020, UBND thành phố Cẩm Phả đã ban hành Thông báo số 406/TB-UBND, về việc thu hồi đất để GPMB thực hiện dự án. Thửa đất bị thu hồi của hộ bà Phạm Thị H là thửa số 196, tờ bản đồ địa chính số 16, phường Cẩm B (thửa số 11, Tờ bản đồ GPMB số 01) có diện tích 181,0m²; (trong đó có 5,5m² nằm trong diện tích đất của ông Nguyễn Văn H5), có nguồn gốc và quá trình sử dụng đất do bà Phạm Thị H khai hoang từ năm 1972 và sử dụng để trồng rau từ đó đến nay. Diện tích đất bị thu hồi để giải phóng mặt bằng là 175,5m², diện tích còn lại là 0m². Trên cơ sở Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 10/10/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Cẩm Phả, Quyết định số 5594/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND thành phố Cẩm Phả, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo đường tổ 4, khu Nam T3 và cầu qua suối Cẩm B - Cẩm Đ thuộc tổ 31 khu Đông T 2, thành phố Cẩm

Phả đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục dự án thu hồi đất tại Nghị quyết số 243/NQ-HĐND ngày 31/3/2020. Đồng thời, ngày 19/3/2021, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 837/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Cẩm Phả”, theo đó Dự án có trong danh mục dự án thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn thành phố Cẩm Phả. Ngày 21/7/2021, UBND thành phố Cẩm Phả đã ban hành quyết định 3710/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ tuyến đường tổ 4 khu Nam T3. Căn cứ Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, dự án Cải tạo đường tổ 4, khu Nam T3 và cầu qua suối Cẩm B - Cẩm Đ thuộc tổ 31 khu Đông T 2, thành phố Cẩm Phả là dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Tại Bản đồ địa chính và bản đồ giải phóng mặt bằng thể hiện: Thửa số 196 bản đồ địa chính số 16 là thửa số 11, tờ bản đồ GPMB số 01 có ranh giới giải phóng mặt bằng phù hợp với quy hoạch chi tiết thực hiện dự án Cải tạo đường tổ 4, khu Nam T3 và cầu qua suối Cẩm B – Cẩm Đ, thuộc tổ 31, khu Đông T 2, thành phố Cẩm Phả đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả phê duyệt; phù hợp với ranh giới dự án được Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Ninh thông qua danh mục dự án Nhà nước thu hồi đất tại Nghị quyết số 243/NQ-HĐND ngày 31/3/2020. Trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả đã thực hiện thu hồi hết diện tích đất tại thửa số 196, tờ bản đồ địa chính số 16, phường Cẩm B. Theo Bản mô tả ranh giới, mốc giới và kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất giải phóng mặt bằng ngày 27/10/2020, thì toàn bộ diện tích thửa đất số 196, tờ bản đồ địa chính số 16 (thửa số 11, tờ bản đồ GPMB số 01) tại tổ 3, khu Nam T3, phường Cẩm B của bà Phạm Thị H thuộc ranh giới thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: “Cải tạo đường tổ 4, khu Nam T3 và cầu qua suối Cẩm B - Cẩm Đ thuộc tổ 31 khu Đông T 2, thành phố Cẩm Phả”. Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh; kết quả đo vẽ khi lồng ghép bản đồ địa chính, bản đồ giải phóng mặt bằng và ranh giới của dự án, thì vị trí thửa đất bị thu hồi hoàn toàn nằm trong ranh giới thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Ngày 18/6/2021, UBND thành phố Cẩm Phả ban hành các Quyết định thu hồi đất số 3009/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3010/QĐ-UBND đối với bà Phạm Thị H tại thửa số 196, tờ bản đồ địa chính số 16, phường Cẩm B là có căn cứ.

[3.2.2]. Căn cứ ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2250/QĐ-UBND ngày 27/4/2022; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4375/QĐ-UBND ngày 20/8/2021; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2022: Trên cơ sở xác định nguồn gốc sử dụng đất, loại đất, tính đặc thù sử dụng đất. UBND thành phố Cẩm Phả ban hành các quyết định thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường đối với bà Phạm Thị H là đúng pháp luật như đã nhận định nêu trên, nên các quyết định cưỡng chế, giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bà Phạm Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bà H, quan điểm của Luật sư: Tại cấp phúc thẩm, bà H có cung cấp một số tài liệu cho rằng, tại đơn xác nhận vị trí thửa đất số 196, bản đồ địa chính số 16, phường Cẩm Phả, thành phố Cẩm Phả ngày 26/8/2021 đã được Khu trưởng của Tổ 3, khu Nam T3 và UBND phường Cẩm B xác định

diện tích thửa đất số 196, tờ bản đồ số 16 của bà H không liên quan đến Dự án C2 mở đường của Tổ 4, khu Nam T3. Tuy nhiên, căn cứ các Bản đồ địa chính và Bản đồ quy hoạch các thời kỳ do UBND thành phố Cẩm Phả cung cấp, những tài liệu mà bà H cung cấp cũng đã được cấp sơ thẩm xem xét, ngoài ra bà H không bổ sung được các tài liệu chứng cứ nào khác, để có thể làm thay đổi nội dung vụ án. Mặt khác, dự án này đã được UBND và HĐND thành phố Cẩm Phả, UBND và HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua tại các Nghị quyết, Quyết định phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nên không có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của bà H. Đối với quan điểm của Luật sư H1 cho rằng, bản án sơ thẩm không giải quyết đối với các quyết định thu hồi, phương án bồi thường giải phóng mặt bằng khi đơn khởi kiện của bà H có yêu cầu, xét thấy khi xem xét giải quyết đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các quyết định có liên quan để xem xét, đồng thời xem xét tính hợp pháp của các quyết định thu hồi, bồi thường, cưỡng chế, giải quyết khiếu nại lần đầu, để làm căn cứ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, vì vậy quan điểm của Luật sư là không có căn cứ, không được chấp nhận. Với các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Hn toàn đồng tình, thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, về việc hủy Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà Phạm Thị H. Vì vậy, cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà Phạm Thị H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bà Phạm Thị H kháng cáo không được chấp nhận, tuy nhiên, bà H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí được chấp nhận, nên không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị H.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2022/HC-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
3. Về án phí: Bà Phạm Thị H không phải nộp án phí phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS, PHCTP.

Đặng Đình Lực